

Tâm sự về nhạc phẩm “Lệ Đá”, sáng tác cùng Trần Trịnh

Nguyễn Lê Quan

Nhà thơ Hà Huyền Chi có tên thật Đặng Trí Hoàn, sinh ngày 21/12/1935 tại Hà Đông, Hà Nội. Năm 1954 một mình đi vào Nam. Năm 1957 nhập ngũ theo đòi binh nghiệp (Võ bị QG Đà Lạt), năm 1975 qua Mỹ và hiện cư ngụ tại Washington State, vùng Tây Bắc Hoa Kỳ.

Hà Huyền Chi tập làm thơ hồi còn rất trẻ, tác phẩm đầu tay của ông là “Saut” Đêm xuất hiện vào năm 1963. Đến nay ông đã in 22 tập thơ, 8 truyện dài. (Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật bộ môn Thơ, 1971). Đóng 8 phim và đạo diễn 2 phim (Giải Tượng vàng 1972, Đạo diễn xuất sắc nhất cho bộ môn phim tài liệu). Ông còn dùng nhiều bút hiệu khác như: Mậu Bình, Hồ An, Mã Tử, Hạc Bút Ông... Cũng tính đến nay, ông đã có 409 bản nhạc phổ thơ từ 48 nhạc sĩ. Nhưng nhạc phẩm được nhiều người ưa thích nhất là bài “Lệ Đá” do Trần Trịnh soạn nhạc và ông đặt lời, và bài “Goá Phụ Ngây Thơ” do Trần Thiện Thanh phổ nhạc sau này.

Tác phẩm Hà Huyền Chi đã xuất bản gồm: Saut Đêm (1963), Còn Gì Cho Anh, Khu Vườn Chim Sẻ, Những Nụ Gai Mòn, Rừng Ái Ân, Vững Tối Đầy (1970), Bước Đam Mê, Mưa Đêm Trong Chiến Hào (1971), Trên Cánh Đồng Mây, Cho Mặt Trời (1975), Tên Nô Lệ Mới (1979), Như Đá Ngàn Năm (1981), Cõi Buồn Trên Ta (1984), Đồi Bồng Dưng Thừa (1987), Không Gian Vương Dấu Giày (1988), Hành Trình 30 Năm Thơ Hà Huyền Chi, Thơ Đen (1991), Thơ Kẽm Gai, Tháng Một Buồn (1994), Thơ Trong Da Ngựa (1995), Một Túi Bình Sinh Một Túi Thơ, Đồng Thiếp (1996), Bão Đầy (1998), Bên Trời Mài Kiếm (thơ song ngữ-Anh, Việt 1999)

Theo nhà thơ Hà Huyền Chi cho biết, do tình cờ khi ông còn ở binh chủng Nhảy Dù ông đã viết nhiều truyện ngắn và thơ. Có bài thường xuyên đăng trên báo quân đội, nên nhảy vào nghề báo chí rồi nhảy vào điện ảnh như một thử thách, vì có lúc ông làm phụ tá trưởng phòng Điện ảnh của cục Tâm Lý Chiến. Làm Đạo diễn trong Đạo diễn đoàn thuộc Nha Điện Ảnh của Bộ Thông Tin.

Nhà thơ Hà Huyền Chi vốn mê thơ, nên từ lúc ông còn đi học đã tập làm thơ, do nghĩ rằng làm thơ là lối đi dễ nhất để vào thế giới văn chương. Tuy nhiên theo ông tâm sự, để đi vào đường văn chương, bước đầu người ta nên tập viết truyện dài, sau đó tập viết truyện ngắn. Cuối cùng mới nên tập làm thơ, bởi thơ vốn là đỉnh cao nhất của văn chương. Còn ông đã đi ra khỏi cái quy luật thứ tự đó.

Có người thống kê, nhà thơ Hà Huyền Chi là thi sĩ có thơ được phổ nhạc nhiều nhất và người phổ thơ ông nhiều nhất là nhạc sĩ Mai Anh Việt, với 65 bài. Vì thế có người nhận xét “thơ Hà Huyền Chi mang nhiều chất nhạc”. Có lẽ khi ông làm thơ đã có ý niệm đem phổ nhạc, ý niệm này xuất phát từ khi nhạc phẩm “Lệ Đá” được ông đặt lời sau bản nhạc chưa lời của Trần Trịnh.

Luận về người làm văn chương – nghệ thuật

Khi nói về những người đang làm văn chương nghệ thuật hôm nay, theo nhà thơ Hà Huyền Chi cho biết:

- Trước hết, chúng ta đang có tình trạng lạm phát số người muốn tự khoác cho mình chiếc áo thi sĩ, nhạc sĩ. Nhiều người đã tự bỏ tiền ra in thơ hay nhạc, mà trong lúc chưa nắm vững được kỹ thuật căn bản, nhập môn. Của niêm luật, vần điệu, thanh điệu, hợp âm và phối âm. Tình trạng trăm hoa đua nở này không có lợi cho sự tiến hóa chung của hai bộ môn nghệ thuật này. Nếu không muốn nói là có hại. Chúng ta hãy thử tưởng tượng, trên bất kỳ một sân khấu nào, ai cũng có quyền nhảy lên ca, ngâm bặt mạng, thì sớm muộn gì cũng giết chết các sinh hoạt này.

Rồi nhà thơ tâm sự tiếp: là một người thích sưu tập về thơ (collection, chưa là selection) mà ông không có cách gì mua được cho đầy đủ những thi tập được ấn hành ở hải ngoại. Có thể nói, mỗi tuần đều có “thi tập” mới ra lò. Về âm nhạc cũng vậy, các CD nhạc đang ở mức độ lạm phát, tràn ngập thị trường từ VN đem sang ở hải ngoại ấn hành. Nếu không nói các CD “thượng vàng hạ cám” đều xuất hiện hàng ngày. Chưa kể “trận giặc hạ giá” của các CD sản xuất từ VN gửi sang, đã tàn phá thị trường ca, ngâm. Có lẽ vẫn còn tình trạng lạm phát này dài dài.

CD hải ngoại bây giờ khó tiêu thụ, vì bây giờ gặp nạn các ca nghệ sĩ thường làm giá quá đáng, đòi “cát-sê” cao ngất từ 3 tới 5 ngàn đô cho một bài hát thu âm, đang giết chết giới sản xuất. Giống như giới tài tử điện ảnh Mỹ đòi thù lao vài chục triệu đô cho mỗi phim, khiến hàng loạt các rạp chiếu phim phá sản vì giá vé cao. Cũng thế, ca sĩ hải ngoại đòi thù lao từ 3 tới 5 ngàn đô cho một bài hát thu âm. Khiến giá bán một CD quá cao so với giá CD sản xuất từ VN, cho nên vẫn còn bế tắc, nan giải chưa thấy “ánh sáng cuối đường hầm”.

Nói về nhạc phẩm Lệ Đá trước đây, nhà thơ Hà Huyền Chi cho biết:

- Nhạc phẩm “Lệ Đá” trước hết không phải là một bài thơ phổ nhạc. Phải nói là tôi đã đặt lời cho bản nhạc (vốn không tên) của nhạc sĩ Trần Trịnh. Do một cơ duyên đặc biệt, do người bạn tên Đông chơi Clarinet, giới thiệu Trần Trịnh đến với tôi, khi đó Trần Trịnh (giữa thập niên 1960) chưa có nhiều tiếng tăm trong làng tân nhạc thời bấy giờ:

- Nhạc Trần Trịnh khá lắm, nhưng rất ít người biết đến. Xin anh giúp thằng bạn em một lần, đặt lời ca giùm cho nó.

Tôi liền lắc đầu:

- Em biết là anh vốn mù nhạc mà !
- Em biết chứ, nhưng em thành thực nghĩ rằng chỉ có anh mới giúp được nó.

Nhạc sĩ Trần Trịnh

Còn Trần Trịnh cười hiền lành nói thêm:

- Xin anh giúp cho. Tôi nghĩ là sẽ có cách...

Bấy giờ tôi thẳng thắn đặt điều kiện:

- Nề thằng em, coi như tôi chấp thuận trên nguyên tắc. Tuy nhiên, tôi cần nghe anh đàn bản nhạc này vài lần để có khái niệm về nhạc tính. Và tôi cũng cần ý kiến thẩm định về nhạc thuật của bài này với những Pianist như Dương Ngọc Hoán (chồng Pianist, ca sĩ Quỳnh Giao)



Chúng tôi kéo nhau lên đài phát thanh Quân Đội, Trần Trịnh ngồi vào piano. Và điều ngạc nhiên là tôi ưa ngay cái âm hưởng buồn ngất ngây dịu nhẹ đó, rất Pianissimo ấy. Melody thật tha thiết, ngọt ngào, bắt nhĩ. Khi ấy Đông đã kéo Dương Ngọc Hoán qua và Hoán khen bản nhạc này không tiếc lời, khiến tôi có ngay quyết định giúp Trần Trịnh. Tôi nghe Trịnh đàn thêm vài lần nữa và cố gắng nhập tâm cái âm hưởng của bản nhạc.

Hôm sau, tôi đem đến Trần Trịnh lời ca thứ nhất của Lệ Đá. Kết quả ngoài sức tượng tượng, là không biết bằng cảm hứng nào đó, tôi đã hòa được cái rung cảm đích thực của thơ tôi vào nhạc Trần Trịnh. Trần Trịnh mừng rỡ tới sững sờ. Anh và Hoán cùng hân hoan hát Lệ Đá khiến tôi cũng choáng váng trong niềm vui. Lập tức tôi viết lời 2. Buổi trưa nắng gắt, dưới mái tôn thấp lè tè của quán cơm lính trong trại. Trên chiếc bàn bọc nhôm nóng bỏng, cái bần, tôi thả hồn bay với Lệ Đá. Tôi viết thật dễ dàng, và khóc cũng dễ dàng với lời 2 này.

Tôi cứ vừa viết vừa khóc thế đó, như khi ngồi chép lại những dòng này Tôi bỏ dở bữa ăn, đem lời 2 lên đài Quân Đội gặp Nhật Trường trước phòng vi âm. Tôi đưa Lệ Đá ra khoe, Nhật Trường hát ngay với nổi hân hoan bốc lửa. Hấn túm ngay lấy Trần Trịnh đòi soạn cấp kỳ hoà âm cho ban nhạc và 2 bè khác cho Mai Hương, Như Thủy ca. Khoảng nửa giờ sau Lệ Đá được thâu cấp kỳ. Nhật Trường, Mai Hương, Như Thủy, mỗi người trên tay một bản Lệ Đá “mì ăn liền” say mê hoà ca với nổi xúc động đồng thiếp. “Take one Good take !” Hát và thâu hoàn chỉnh ngay lần thứ nhất.

Nhật Trường như bay ra khỏi phòng vi âm ôm lấy tôi và Trần Trịnh:

- Ông đặt lời thần sầu. Bản này sẽ là Top Hit.

Tôi nhún nhường:

- Top Hit được là nhờ nhạc Trần Trịnh bay bổng như điều đầy chữ.

Nhật Trường cướp lời:

- Nhưng ông là gió lớn. Đại phong mà...

Lời bài hát Lệ Đá (1) sáng tác cuối thập niên 60

*Hỏi đá xanh rêu...bao nhiêu tuổi đời / Hỏi gió phiêu du...qua bao đỉnh trời / Hỏi những đêm sâu...
đèn vàng héo hắt*

Ái ân... bây giờ là nước mắt / Cuối hồn một... thoáng nhớ mong manh

*Thuở ấy tôi như... con chim lạc đàn / Xoải cánh cô đơn...bay trong chiều vàng / Và ước mơ sao...trời
đừng bão tố / Để yêu thương... càng nhiều gắn bó / Tháng ngày là... men say nguồn thơ*

Điệp khúc

*Tình yêu... đã vỡ... cánh rời / Là hoa.. rớt mật... cho đời / Chắt chiu... kỷ niệm... dĩ vãng / Em nhớ
gì... không em ơi*

*Màu áo thiên thanh... thơ ngây ngày nào / Chìm khuất trong mưa... mưa bay rạt rào / Đọc lá thư
xưa...một trời luyến tiếc / Nhớ môi em...và màu mắt biếc / Suối hẹn hò... trắng xanh đầu non*

Lời bài hát Lệ Đá (2) sáng tác cuối thập niên 60

*Tượng đá kiên trinh... ru con đời đời / Là nét đan thanh... nêu cao tình người / Là ánh chiếu dương...
đầy lúi bóng tối / Tháng năm xa... trùng trùng sóng gổ / Ngóng nhìn từ... bát ngát chân mây*

*Bài hát ca dao... theo tôi vào đời / Và giữ cho tim... tôi xanh nụ cười / Nào biết trong em... còn nhiều
trống vắng / Trái yêu đương... chỉ là trái đắng / Gã tạt nguyện... buông trôi niềm tin*

Điệp khúc

*Tình yêu... đã vỡ... cánh rời / Là hoa... rớt mật... cho đời / Chắt chiu... kỷ niệm... dĩ vãng / Em nhớ
gì... không em ơi*

*Tượng đá kiên trinh... ôm con đời chồng / Nhạc lá thư mưa... hay chân ngựa hồng / Lệ đá tuôn rơi...
dòng dòng nối tiếp / Ngóng chinh phu... đời đời kiếp kiếp / Suối vọng tìm... trắng xanh đầu non*

Cái ma kiếp của một bài ca được yêu chuộng thường yếu tử, và tàn lụi. Nhưng Lệ Đá thì không. Nó may mắn thoát khỏi ước lệ ấy. Vào những năm 67, 68 nhạc phẩm “Lệ Đá” được cất tiếng thường xuyên hầu như ở khắp mọi sinh hoạt văn nghệ. Lệ Đá góp mặt hàng đêm ở các phòng trà, tiệm nhậu. Lệ Đá vào khuê phòng, ra máy nước. Rồi quán cà phê cũng Lệ Đá, phim ảnh cũng Lệ Đá với tiếng hát Khánh Ly, phim do Thanh Nga, Đoàn Châu Mậu diễn xuất, và Bùi Sơn Duân đạo diễn.

May sao, Lệ Đá vẫn không trở thành nhạc sến, nhạc đứng đường. May sao, tôi vẫn được yên thân, bởi vẫn giữ kín cơ duyên “nhảy dù” vào nghề viết lời nhạc. Để mọi người đều hiểu làm rằng Trần Trịnh phổ thơ tôi.

Khi ấy tôi viết thêm lời 3 cho Lệ Đá khi đi công tác ở Sóc Trăng, Cà Mau. Nơi Rừng Mắm của Bình Nguyên Lộc với muối mòng để nếm. Nhà văn Bình Nguyên Lộc dọa, chỉ cần quơ tay một cái là đã tóm được cả chục con muối. Bạ bẻ hăm, trâu bò còn phải ngủ trong mùng. Khách sạn tỉnh lẻ không khá gì hơn mấy quán trọ trong phim Anh Hùng Xạ Điêu, Cô Gái Đồ Long. Thực khách vừa nhâm nhi, vừa quơ chường, đuổi muối. Mới chập tối, tôi đã chui vô chiếc mùng thổ. Và buồn tình tôi viết lời Lệ Đá 3:

Lệ Đá lời 3 (Tháng 9, 1968)

*Từ những đam mê... xa trong cuộc đời / Từ những cơn vui... tan theo nụ cười / Từ phút trao đi...
cuộc tình thứ nhất / Giá băng khi... tuổi hồng đã mất / Dấu bèo chìm... khuất sóng xa khơi*

*Dòng tóc mây thơ... trên vai rũ mềm / Mùi ngón tay em... đan trong túi phiến / Lời hứa cao bay...
cuộc tình cú bắt / Giấc mơ hoa... đầu đời đã tắt / Có gì vừa... trôi qua tầm tay*

Điệp khúc

*Người đi... đi mãi... không về / Thời gian... xoá vội... câu thề / Bóng anh... nhạt nhoà... bóng núi /
Em với tình... yêu trắng soi
Lạy chúa ngời... ba nghe con nguyện cầu / Và giúp cho con... quên đi tình sầu / Lời thánh ru êm...
giọt đàn thống hối / Chúa trên cao... mỉm cười thứ lỗi / Những giọt đàn... vang trong trời tin*

Sáng hôm sau, chỉ có Chúa ngời ba mới biết được cơn sợ hãi của tôi đến cỡ nào khi thức giấc. Trong mùng tôi, cả trăm con muối đen đủi no căng đu mình say ngủ an bình !!!

Lệ Đá lời 4 (Riêng cho Khánh Liên, tháng 4, 1975)

Chiều 27/4/1975 tôi còn cái hẹn với người tình Khánh Liên ở Thị Nghè. Tình hình thời cuộc lúc đó biến chuyển cực nhanh, nên tôi không đến được với Khánh Liên, tôi đã không thể thu xếp để tới chỗ hẹn, nói lời từ giả cuối cùng với nàng. Nỗi buồn đeo cứng lấy tôi. Khi ngồi nín thở dưới hầm, khi ráng ngoi nhìn mặt sông Lòng Tảo lần cuối. Nhìn mặt sông cuộn cuộn đau, khi thấp thoáng nghĩ ngàn dặm sẽ chia lìa cùng Sài Gòn, quê hương và người tình Khánh Liên...

Nên bài lời 4 này khởi viết từ tháng 4 và được hoàn chỉnh vào tháng 7/1975.

*Từ nỗi xa đau... như đêm và ngày / Mỗi cánh thư bay... bay trong mùa đầy / Hòn đá đeo trên... cuộc
đời héo hắt / Mãi bơi trong... vực sâu nước mắt / Chút tình buồn... lãng đãng men say
Người lỡ chia xa... đôi bên địa cầu / Tình lỡ chia xa... hai bên đỉnh sầu / Người đã xa khơi... cuộc
tình tách bến / Chút hương xưa... làm thành vốn liếng / Cũng cùn mòn... theo chân thời gian*

Điệp khúc

*Mùa xanh... đã khép... mắt đời / Hè khô... nước nở... ma cười / Gió thu... liệm vàng... nỗi nhớ / Đông
xám... màu tang... nơi nơi
Một nét sao bay... trên khung trời buồn / Ngọn lá me khô... lăn trên mặt đường / Tưởng tiếng chân
quen... tìm về lối ngõ / Tiếng chân xưa... chỉ là tiếng gió / Gió thổi dài... lung lay hồn trắng*

Không rõ điều gì đã khiến tôi không xa rời được cái giao hưởng của Lệ Đá 1, 2, khiến đôi khi, khúc này hầu như là một phó bản, mô phỏng của khúc trước. Nó dẫn tôi quanh quẩn trong tình tự ấy không rời.

Lệ Đá lời 5 (Riêng cho Nguyệt Lãng)

Có lẽ tôi là một kẻ chung tình mang trái tim phản trắc. Năm 1992, tôi đắm hồn vào một tình yêu mới. Nguyễn Tà Cúc – Nguyệt Lãng – Ác Bà Bà, là Ba đại ác nhân và mỹ nhân, đã cho tôi hạnh phúc và hành tôi điều đứng không cùng. Nguyễn Tà Cúc thì không thể nào không... tà cho được. Nàng đến với tôi như một tiểu muội thứ thiệt. Rồi tôi đổ đốn đắm ra yêu tiểu muội, qua một phân thân của nàng là Nguyệt Lãng (sóng trắng).

“Tháng Một Buồn” in năm 1993, là thi tập ghi dấu tình tôi với nàng. Rồi Nguyệt Lãng lại phân thân, lần nữa. Từ cây bút hoa bướm hiệu đoàn, Ác Bà Bà soi kính chiếu yêu vào đời sống, văn chương. Và chứng tỏ năng khiếu trong lãnh vực phê bình văn học, và đàn hạch tư cách bất chính của nhà văn. Trong và ngoài văn chương.

Tôi xa nàng từ 1993. Dù cái tình của chúng tôi vẫn là ngàn đời chẳng thể chia xa. Và từ tháng Mười 1992 đến tháng Chạp 2002, đã là hơn 10 năm vèo qua trong thân tình, chúng tôi vẫn chưa hề giáp mặt nhau, dù chỉ một lần. Dù tôi đến Cali nhiều bận. Rất nhiều bận. Không gặp, phải chăng là cố gắng phi thường của chúng tôi. Để giữ cho tình mãi đẹp. Cho dù, những năm sau này, tiểu muội của tôi đã trong tình trạng không còn ràng buộc bởi hôn nhân.

Lệ Đá lời 5

*Từ lúc yêu trắng... tiêu hoang cuộc đời / Từ phút say hoa... tương tư biển trời / Muội rót cho huynh...
ngọt ngào suối biếc / Đắm say trên... từng hàng chữ viết / Cũng muộn phiền... suốt kiếp chưa vui
Sợi tóc biên cương... xa hơn ngàn trùng / Nguyệt lãng sông chia... tang thương chẳng cùng / Là
nhánh phong lan... vì người vẫy gió / Lúc trắng vui... người còn mãi nhớ / Vẫn nồng nàn... thom
hương tịnh yên*

Điệp khúc

*Tình đau... lấp lánh... cuối trời / Ngàn khuya... gió thổi... vai người / Tóc đêm... mượt mà... suối nhớ
/ Trăng đắm... hồn si... trăng trôi
Tình lỡ đáng quang... sông vui, dậm phiền / Còn chút dư hương... vương trên cỏ hiên / Để mãi
thương nhau... đời này kiếp khác / Những đêm sâu... thảng lời gió hát / Khúc tình hoài... trăm năm,
ngàn năm*

Nguyễn Lê Quan